

CỤC THUẾ
THUẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2200 /CTH-QLDN2
V/v hàng bán bị trả lại

Cần Thơ, ngày 01 tháng 4 năm 2026

Kính gửi: Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Cadif
Địa chỉ: Tầng 6 số 24-26 đường Lý Thái Tổ, KDC Hưng Phú I, Phường Hưng Phú, TP. Cần Thơ

Thuế thành phố Cần Thơ nhận được Công văn số 07/CV.CIC ngày 09/3/2026 của Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Cadif, MST: 1801087452 (viết tắt là Công ty) về việc xin được khấu trừ thuế GTGT hàng bán trả lại DA Khu ĐTM huyện Thới Lai. Thuế thành phố Cần Thơ có ý kiến như sau:

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội:

- Tại Điều 47 quy định về khai bổ sung hồ sơ khai thuế:

“Điều 47. Khai bổ sung hồ sơ khai thuế

1. Người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế có sai, sót thì được khai bổ sung hồ sơ khai thuế trong thời hạn 10 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế có sai, sót nhưng trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định thanh tra, kiểm tra.

2. Khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền đã công bố quyết định thanh tra, kiểm tra thuế tại trụ sở của người nộp thuế thì người nộp thuế vẫn được khai bổ sung hồ sơ khai thuế; cơ quan thuế thực hiện xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế đối với hành vi quy định tại Điều 142 và Điều 143 của Luật này.

3. Sau khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền đã ban hành kết luận, quyết định xử lý về thuế sau thanh tra, kiểm tra tại trụ sở của người nộp thuế thì việc khai bổ sung hồ sơ khai thuế được quy định như sau:

a) Người nộp thuế được khai bổ sung hồ sơ khai thuế đối với trường hợp làm tăng số tiền thuế phải nộp, giảm số tiền thuế được khấu trừ hoặc giảm số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn và bị xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế đối với hành vi quy định tại Điều 142 và Điều 143 của Luật này;

b) Trường hợp người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế có sai, sót nếu khai bổ sung làm giảm số tiền thuế phải nộp hoặc làm tăng số tiền thuế được khấu trừ, tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn thì thực hiện theo quy định về giải quyết khiếu nại về thuế.”

- Tại khoản 1, khoản 2 Điều 151 quy định hiệu lực thi hành:

“Điều 151. Hiệu lực thi hành

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2020, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Quy định về hóa đơn, chứng từ điện tử của Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2022; khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân áp dụng



quy định về hóa đơn, chứng từ điện tử của Luật này trước ngày 01 tháng 7 năm 2022.”

Căn cứ Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ:

- Tại khoản 1 Điều 4 quy định nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn chứng từ:

“Điều 4. Nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ

1. Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn để giao cho người mua (bao gồm cả các trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng hóa dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc **hoàn trả hàng hóa**) và phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định này, trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử thì phải theo định dạng chuẩn dữ liệu của cơ quan thuế theo quy định tại Điều 12 Nghị định này”

- Tại khoản 1 Điều 59 quy định hiệu lực thi hành:

“Điều 59. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2022, khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân đáp ứng điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin áp dụng quy định về hóa đơn, chứng từ điện tử của Nghị định này trước ngày 01 tháng 7 năm 2022.”

Căn cứ khoản 6 Điều 12 Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/09/2021 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ (viết tắt là *Thông tư số 78/2021/TT-BTC*):

“Điều 12. Xử lý chuyển tiếp

...

6. Kể từ thời điểm doanh nghiệp, tổ chức, hộ, cá nhân kinh doanh sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP và quy định tại Thông tư này, nếu phát hiện hóa đơn đã lập theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010, Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính mà hóa đơn này có sai sót thì người bán và người mua phải lập văn bản thỏa thuận ghi rõ sai sót, người bán thực hiện thông báo với cơ quan thuế theo Mẫu số 04/SS-HĐĐT ban hành kèm theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP và lập hóa đơn hóa đơn điện tử mới (hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế hoặc hóa đơn điện tử không có mã) thay thế cho hóa đơn đã lập có sai sót. Hóa đơn điện tử thay thế hóa đơn đã lập có sai sót phải có dòng chữ “Thay thế cho hóa đơn Mẫu số... ký hiệu... số... ngày... tháng... năm”. Người bán ký số trên hóa đơn điện tử mới thay thế hóa đơn đã lập có sai sót (hóa đơn lập theo Nghị định số 51/2010/NĐ-CP, Nghị định số 04/2014/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính) để gửi cho người mua (đối với trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã) hoặc người bán gửi cơ quan thuế để được

cấp mã cho hóa đơn điện tử thay thế hóa đơn đã lập (đối với trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế). ”

Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Cadif đã được cơ quan thuế kiểm tra quyết toán đến năm 2024 theo Quyết định số 610/QĐ-CTH ngày 08/9/2025 của Trưởng Thuế thành phố Cần Thơ.

Căn cứ các quy định nêu trên và nội dung trình bày của Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Cadif tại Công văn số 07/CV.CIC ngày 09/3/2026 thì:

Công ty đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bán nhà hình thành trong tương lai cho khách hàng vào năm 2020, năm 2021. Công ty đã lập hóa đơn giao cho khách hàng theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010, Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ. Sau đó, khách hàng trả lại đất nền, nhà thô cho Công ty vào năm 2023, năm 2024. Trường hợp trên của Công ty thuộc thời gian áp dụng theo quy định tại Điều 47 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, khoản 1 Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP và khoản 6 Điều 12 Thông tư số 78/2021/TT-BTC.

- Về lập hóa đơn: Trường hợp Công ty đã lập hóa đơn bán hàng hóa theo đúng quy định và người mua trả lại hàng hóa thì Công ty lập hóa đơn theo quy định về hoàn trả hàng hóa tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP. Trường hợp hóa đơn đã lập theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010, Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính mà hóa đơn này có sai sót thì Công ty xử lý theo quy định tại khoản 6 Điều 12 Thông tư số 78/2021/TT-BTC.

- Về kê khai thuế: Trường hợp Công ty khai bổ sung hồ sơ khai thuế sau khi cơ quan thuế đã ban hành kết luận, quyết định xử lý về thuế sau thanh tra, kiểm tra tại trụ sở của người nộp thuế thì thực hiện theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 47 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14.

Đề nghị Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Cadif căn cứ các quy định của pháp luật được trích dẫn nêu trên và đối chiếu với tình hình thực tế của Công ty để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật thuế.

Thuế thành phố Cần Thơ trả lời Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Cadif biết và thực hiện./. *Trần*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng NVDTTC “kiểm tra”;
- Phòng KTr1, 3;
- Phòng QLDN 1, 3, 4;
- Trang Web Thuế thành phố Cần Thơ;
- Lưu VT, QLDN2 (2) *linh*

**KT. TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ**



Nguyễn Việt Thống